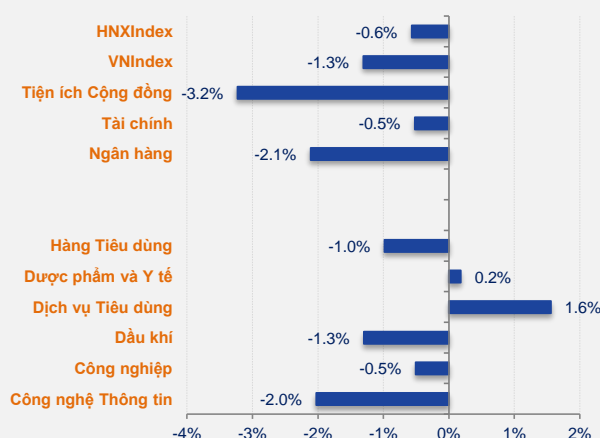


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/4/2017 - 14/4/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	718.45	↓ -1.3%	89.64	↓ -0.6%
KLGD (trCP)	995.63	↑ 18.1%	320.28	↑ 66.5%
GTGD (tỷ VND)	19,286.68	↑ 12.4%	3,411.36	↑ 45.5%
Tổng cung (trCP)	1,623.77	↑ 21.0%	490.01	↑ 50.7%
Tổng cầu (trCP)	1,601.47	↑ 22.4%	462.60	↑ 51.4%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	56.55	↓ -18.0%	6.98	↑ 37.6%
KL bán (trCP)	28.62	↓ -58.4%	5.79	↓ -29.9%
GT mua (tỷ VND)	2,488.82	↓ -19.2%	110.00	↑ 19.4%
GT bán (tỷ VND)	1,157.58	↓ -59.8%	67.69	↓ -36.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường trong tuần này tiếp tục diễn ra khá sôi động với diễn biến khá tích cực trong hai phiên đầu tuần, nhưng tiêu cực dần về cuối tuần trước những rủi ro địa chính trị tiềm ẩn, cả hai chỉ số chính đều chìm trong sắc đỏ, với diễn biến là tiêu cực hơn trên sàn HOSE. Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 9,5 điểm (-1,3%) xuống 718,45 điểm; HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,6%) xuống 89,64 điểm. Thanh khoản trong tuần này tiếp tục ở mức cao với trung bình hơn 4.500 tỷ đồng mỗi phiên trên cả hai sàn. Trên HOSE, giá trị giao dịch là 19.287 tỷ đồng ứng với khối lượng giao dịch 996 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch đạt 3.411 tỷ đồng ứng với khối lượng giao dịch 320 triệu cổ phiếu. SHB là mã cổ phiếu tâm điểm trong tuần vừa qua khi có 5 phiên tăng điểm liên tiếp và kết tuần tăng mạnh nhất toàn thị trường với 1.800 đồng (+31%) lên mức 7.600 đồng. Thanh khoản của SHB cũng đạt mức kỷ lục với hơn 110 triệu cổ phiếu được giao dịch trong tuần, chỉ thấp hơn một chút so với mã FLC (123 triệu cổ phiếu). Trong tuần giảm điểm khá mạnh của cả hai chỉ số, diễn biến của các ngành phần lớn đều là tiêu cực. Ngành tiện ích cộng đồng có diễn biến tiêu cực nhất trong tuần qua khi giảm 3,2%, chủ yếu do mức giảm khá mạnh của GAS (-4,6%). Ngành ngân hàng mặc dù được sự hỗ trợ của SHB nhưng cũng giảm điểm mạnh trong tuần qua khi mất 2,1% giá trị vốn hóa khi các mã khác đều giảm như ACB (-7,7%), BID (-0,3%), CTG (-2,8%), EIB (-6,6%), MBB (-1%), VCB (-1,2%), STB (-11,8%). Ở chiều ngược lại, chỉ có nhóm dịch vụ tiêu dùng và dược phẩm y tế là tăng trưởng trong tuần qua lần lượt 1,6% và 0,2%; các cổ phiếu tiêu biểu trong nhóm này như VJC (+3,2%), DBT (+3,6%), DHG (+0,7%), DHT (+0,1%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index chính thức giảm điểm trở lại sau ba tuần tăng điểm liên tiếp trước đó. Nguyên nhân của đợt sụt giảm này có thể xuất phát từ những lo ngại trước rủi ro địa chính trị tại các khu vực khác trên thế giới gia tăng đã dẫn đến đà bán ra khá mạnh của nhà đầu tư trong ba phiên cuối tuần. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đây chỉ là những phản ứng tâm lý của nhà đầu tư trong ngắn hạn. Mặt khác, việc khối ngoại tận dụng tuần giảm điểm này để mua ròng hơn 1.300 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là yếu tố hỗ trợ cho thị trường chung. Do đó, chúng tôi nhận định VN-Index nhiều khả năng sẽ kiểm tra lại lực cầu trong vùng hỗ trợ 710-715 điểm vào đầu tuần trước khi hồi phục trở lại với vùng kháng cự tại 720-725 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục tận dụng những phiên giảm điểm của thị trường để tích lũy thêm cổ phiếu cơ bản tốt thuộc các nhóm ngành tăng trưởng trong năm 2017.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/4/2017 - 14/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index có hai phiên tăng điểm nhẹ vào đầu tuần, sau đó là chuỗi ba phiên giảm điểm liên tiếp, trong đó có hai phiên giảm khá mạnh và thứ 4 và 6. Biên độ dao động trong tuần là khá lớn với mức cao nhất trong tuần tại 732,87 điểm và mức thấp nhất tuần tại 714,13 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 9,5 điểm (-1,3%) xuống 718,45 điểm.

DHM là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 25% từ 5.230 đồng lên 6.560 đồng, tiếp theo là PDR với mức tăng 20% từ 20.600 đồng lên 24.750 đồng. Ở chiều ngược lại, CYC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 29% từ 3.280 đồng xuống 2.320 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tích cực hơn với chỉ hai phiên giảm vào thứ 4 và thứ 6, ba phiên còn lại chỉ số đều tăng điểm. Biên độ dao động trong tuần là khá lớn với mức cao nhất tại 91,21 điểm và mức thấp nhất tại 88,56 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,6%) xuống 89,64 điểm.

SHB là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 31% từ 5.800 đồng lên 7.600 đồng, tiếp theo là VE1 với mức tăng 21% từ 9.000 đồng lên 10.900 đồng. Ở chiều ngược lại, HDO là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 1.700 đồng xuống 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 1331 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 27,9 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là HPG với 6,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHC với 6,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 5,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VND với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 2,8 triệu cổ phiếu.

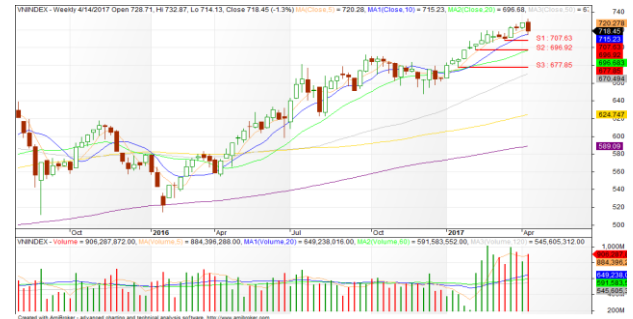
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

WB: Kinh tế Việt Nam sẽ hưởng lợi nhờ sức cầu trong nước và sản xuất hàng xuất khẩu

Tăng trưởng GDP dự kiến tăng dần trong các năm 2017 - 2019, chủ yếu do sức cầu mạnh trong nước và các hoạt động chế tạo, chế biến định hướng xuất khẩu.

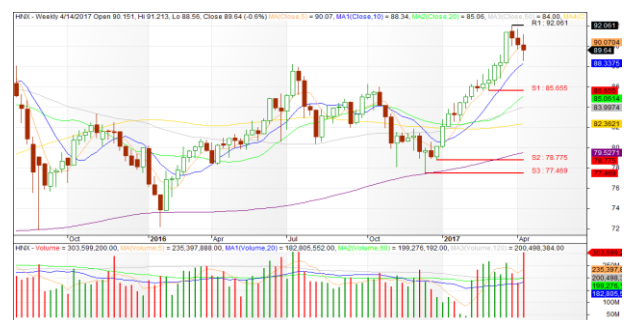
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index chính thức giảm điểm trở lại sau ba tuần tăng điểm liên tiếp trước đó. Cây nến của tuần này màu đỏ khá dài, có bóng trên và dưới khá bằng nhau, cho thấy sự giằng co mạnh của điểm số. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với kháng cự gần nhất tại 720 điểm (MA5) và hỗ trợ gần nhất tại 715 điểm (MA10). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 697 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể sẽ cần giảm điểm nhẹ để kiểm định lại mức hỗ trợ tại 715 điểm vào đầu tuần trước khi chính thức phục hồi trở lại trong các phiên sau để thử thách lại ngưỡng kháng cự 720 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tiếp tục giảm điểm tuần thứ 3 liên tiếp với mức giảm tương đương tuần trước. Cây nến của tuần này có dạng spinning tops cho thấy sự giằng co và phân vân của bên bán và bên mua. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính kháng cự gần nhất tại 90 điểm (MA5) và hỗ trợ gần nhất tại 88,3 điểm (MA10). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 85,1 điểm (MA20). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, chỉ số HNX-Index có thể sẽ giảm điểm tiếp để kiểm định lại hỗ trợ 88,3 điểm trước khi hồi phục trở lại để tiếp tục thử thách lại ngưỡng kháng cự 90 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,97 - 37,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 280.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 14/4/2017 là 22.320 đồng, không đổi so với ngày 13/4.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng tăng 11,35 USD/ounce tương ứng 0,89% lên 1.289,45 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0623 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2517 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,89 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,01 USD tương ứng 0,02% lên 55,64 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD tương ứng 0,41% xuống 52,89 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/4, chỉ số Dow Jones giảm 6,85 điểm tương ứng 0,03% xuống 20.656,1 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 1,14 điểm tương ứng 0,02% xuống 5.877,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,95 điểm tương ứng 0,08% xuống 2.355,54 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	6,671,390	NVL	5,933,590
2	VHC	6,115,450	STB	2,084,360
3	KBC	4,862,300	KDH	1,160,970
4	SSI	3,148,010	DCM	1,068,810
5	PVT	2,185,280	NLG	1,067,480

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,767,300	SHB	2,806,800
2	VND	1,207,155	VIX	440,800
3	PVS	874,700	VCG	170,001
4	SHS	482,000	NDN	146,900
5	BVS	381,080	NTP	119,540

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.13	7.58	↓ -6.77%	123,700,850
ITA	3.50	3.28	↓ -6.29%	96,378,910
HQC	2.55	2.41	↓ -5.49%	68,513,630
HAG	9.25	8.20	↓ -11.35%	37,699,250
STB	13.15	11.60	↓ -11.79%	32,932,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.80	7.60	↑ 31.03%	110,326,992
CEO	11.60	12.70	↑ 9.5%	20,999,550
ACB	24.80	22.90	↓ -7.66%	17,537,391
HKB	7.80	6.00	↓ -23.08%	17,036,953
KLF	2.40	2.30	↓ -4.17%	9,396,715

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHM	5.23	6.56	1.3	↑ 25.43%
PDR	20.60	24.75	4.2	↑ 20.15%
LDG	10.55	12.40	1.9	↑ 17.54%
ATG	2.26	2.62	0.4	↑ 15.93%
VRC	18.35	20.90	2.6	↑ 13.90%

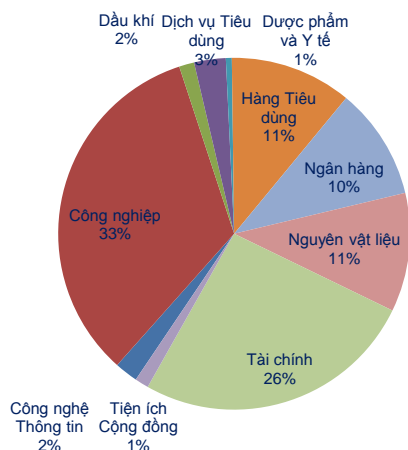
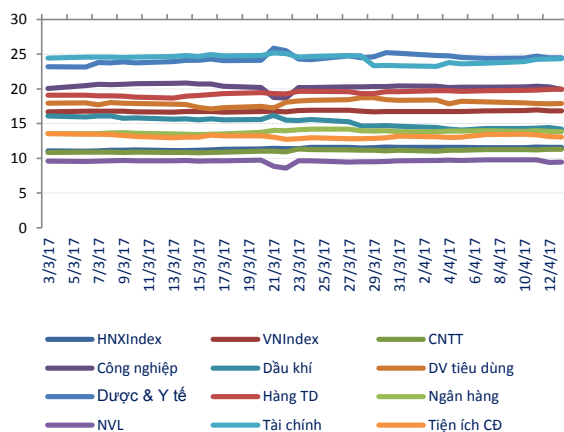
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHB	5.80	7.60	1.8	↑ 31.03%
VE1	9.00	10.90	1.9	↑ 21.11%
HLC	10.00	12.10	2.1	↑ 21.00%
SGH	31.00	37.00	6.0	↑ 19.35%
PVV	1.20	1.40	0.2	↑ 16.67%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CYC	3.28	2.32	-1.0	↓ -29.27%
HID	3.90	3.13	-0.8	↓ -19.74%
VHG	2.73	2.30	-0.4	↓ -15.75%
DGW	17.30	14.80	-2.5	↓ -14.45%
TIX	38.10	33.00	-5.1	↓ -13.39%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HDO	1.70	1.30	-0.4	↓ -23.53%
HKB	7.80	6.00	-1.8	↓ -23.08%
DLR	9.00	7.30	-1.7	↓ -18.89%
HLY	17.00	13.80	-3.2	↓ -18.82%
VGP	28.50	23.20	-5.3	↓ -18.60%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	123,700,850	14.0%	1,811	4.2	0.6
ITA	96,378,910	0.4%	43	76.5	0.3
HQC	68,513,630	0.5%	46	52.4	0.3
HAG	37,699,250	-6.1%	-1,291	-	0.5
STB	32,932,290	1.6%	207	56.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	110,326,992	7.5%	896	8.5	0.6
CEO	20,999,550	11.8%	1,714	7.4	1.0
ACB	17,537,391	9.9%	1,344	17.0	1.5
HKB	17,036,953	14.5%	1,590	3.8	0.5
KLF	9,396,715	0.9%	92	25.1	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHM	↑ 25.4%	4.5%	507	12.9	0.6
PDR	↑ 20.1%	10.4%	1,202	20.6	2.1
LDG	↑ 17.5%	14.5%	1,794	6.9	1.0
ATG	↑ 15.9%	0.2%	24	109.8	0.3
VRC	↑ 13.9%	1.3%	164	127.5	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	↑ 31.0%	7.5%	896	8.5	0.6
VE1	↑ 21.1%	-15.5%	-1,455	-	1.3
HLC	↑ 21.0%	15.5%	1,704	7.1	1.0
SGH	↑ 19.4%	7.7%	1,601	23.1	3.2
PVV	↑ 16.7%	-22.2%	-1,366	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	6,671,390	38.5%	5,223	5.9	1.3
VHC	6,115,450	25.3%	6,139	8.6	2.1
KBC	4,862,300	6.7%	1,186	12.6	0.9
SSI	3,148,010	12.6%	1,827	12.2	1.5
PVT	2,185,280	10.5%	1,477	8.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,767,300	13.4%	1,820	8.8	1.2
VND	1,207,155	9.6%	1,269	11.7	1.1
PVS	874,700	8.8%	2,325	7.2	0.7
SHS	482,000	8.1%	866	9.0	0.7
BVS	381,080	6.8%	1,409	11.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	207,698	43.2%	6,464	21.9	9.3
VCB	132,218	14.7%	1,899	19.1	2.7
SAB	131,463	33.8%	6,983	29.2	11.5
VIC	111,839	5.9%	928	45.0	4.1
GAS	104,660	16.8%	3,675	14.7	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,676	9.9%	1,344	17.0	1.5
VCS	9,420	55.3%	12,009	12.8	6.4
SHB	8,282	7.5%	896	8.5	0.6
PVS	7,549	8.8%	2,325	7.2	0.7
VCG	6,758	6.5%	1,095	13.9	1.1



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/2/2017	14/4/2017	22/2/2017	21/2/2017	CCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2017	14/4/2017	28/2/2017	27/2/2017	TVM	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2017	14/4/2017	28/2/2017	27/2/2017	TVC	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2017	14/4/2017	15/3/2017	14/3/2017	TCS	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2017	14/4/2017	01/1/1900	6/3/2017	FCM	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2017	14/4/2017	9/3/2017	8/3/2017	DTV	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2017	14/4/2017	15/3/2017	14/3/2017	VPK	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2017	14/4/2017	10/3/2017	9/3/2017	VIP	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2017	14/4/2017	10/3/2017	9/3/2017	HEV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/3/2017	14/4/2017	31/3/2017	30/3/2017	LHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/3/2017	14/4/2017	14/3/2017	13/3/2017	BCE	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2017	14/4/2017	24/3/2017	23/3/2017	TTP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2017	14/4/2017	15/3/2017	14/3/2017	KLB	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2017	14/4/2017	15/3/2017	14/3/2017	HLG	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2017	14/4/2017	15/3/2017	14/3/2017	CVN	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2017	14/4/2017	20/3/2017	17/3/2017	RBC	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2017	14/4/2017	16/3/2017	15/3/2017	CAN	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2017	14/4/2017	16/3/2017	15/3/2017	DCS	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2017	14/4/2017	16/3/2017	15/3/2017	DNW	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2017	14/4/2017	21/3/2017	20/3/2017	HST	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2017	14/4/2017	22/3/2017	21/3/2017	PMP	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2017	14/4/2017	21/3/2017	20/3/2017	ALT	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2017	14/4/2017	31/3/2017	30/3/2017	LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/3/2017	14/4/2017	22/3/2017	21/3/2017	KST	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2017	14/4/2017	20/3/2017	17/3/2017	HCS	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2017	14/4/2017	24/3/2017	23/3/2017	DTT	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2017	14/4/2017	22/3/2017	21/3/2017	IDJ	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2017	14/4/2017	22/3/2017	21/3/2017	API	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2017	14/4/2017	22/3/2017	21/3/2017	CLM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/3/2017	14/4/2017	22/3/2017	21/3/2017	VFG	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
